

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 49/2025/HSST
Ngày 18/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Cang, Cán bộ hưu trí và bà Trần Thị Thúy Nga, Giáo viên trường THCS Trần Cao Vân.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 04/6/2025 đối với các bị cáo:

1- Trần Văn T. sinh ngày: 13/06/2008. Tại huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Nơi thường trú: thôn Hiệp Đạt, xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar, Đắk Lắk. Nơi ở hiện nay: thôn Dưỡng Mông Đông, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: thợ hớt tóc. Trình độ học vấn: lớp 9. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân: Ngày 14/02/2025 bị Công an huyện Duy Xuyên xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích.

Con ông Trần Văn Trường - sinh năm 1980 và bà Lê Thị Tuyết Như – sinh năm 1983. Nơi ở hiện nay: thôn Dưỡng Mông Đông, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2024. Hiện đang bị tạm tại Phân trại tạm giam khu vực Duy Xuyên. Có mặt tại phiên tòa.

2- Trần Văn P. Sinh ngày 12/10/2006, tại xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn Thi Thại, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: phụ hồ. Trình độ học vấn: lớp 9. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân: Ngày 30/12/2022, bị Công an huyện Duy Xuyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi ném vỏ chai thủy tinh vào cơ sở kinh doanh. (Ngày 04/01/2023 nộp phạt xong).

Con ông Trần Tốt, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Kim Sương sinh năm 1980. Trú tại: xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2024. Hiện đang bị tạm tại Phân trại tạm giam khu vực Duy Xuyên. Có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Thanh T1. Sinh ngày 28/8/2008, tại xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn Thạnh Hòa, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ. Trình độ học vấn: lớp 7. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 14/02/2025 bị Công an huyện Duy Xuyên xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích.

Con ông Nguyễn Thanh Đạt (sinh năm 1987) trú tại: Thôn An Thành, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và bà Nguyễn Thị Vi, sinh năm 1988, không rõ nơi cư trú. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến ngày 08/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

4- Trương Văn T2. Sinh ngày 03/10/2006, tại xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn Dưỡng Xuân, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Phụ bếp. Trình độ học vấn: lớp 9. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông Trương Văn Tự (sinh năm 1958) và bà Lê Thị Lượng (sinh năm 1962) cùng trú tại: thôn Dưỡng Xuân, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến ngày 08/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

5- Nguyễn Thanh M. Sinh ngày 06/10/2006, tại xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn Hòa Mỹ, xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: thợ làm tóc. Trình độ học vấn: lớp 9. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông Nguyễn Quang Bảy (sinh năm 1970) và bà Trương Thị Thiết (sinh năm 1969) cùng trú tại: thôn Hòa Mỹ, xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến ngày 08/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa của bị cáo Trần Văn T:** ông Lương Đình Nam, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thanh T1:** Bà Lê Thị Thanh Liên, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn T là ông Trần Văn Trường - sinh năm 1980 và bà Lê Thị Tuyết Như – sinh năm 1983. Nơi ở hiện nay: thôn Dưỡng Mông Đông, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Là cha mẹ ruột của bị cáo. Có mặt

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh T1 là ông Nguyễn Thanh Đạt (sinh năm 1987) trú tại: Thôn An Thành, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam là cha ruột của bị cáo. Có mặt

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1- Trần Văn Trường, sinh năm 1980, có mặt.

Trú tại: thôn Dưỡng Mông Đông, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

2- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm 1997. Có mặt

Trú tại: thôn Hòa Mỹ, xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 20/12/2024, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 47H1-314.13 chở Trương Văn T2 đi trên đường Hùng Vương. Khi cả hai đi đến đoạn đường phía trước trường THCS Chu Văn An thuộc Khối phố Phước Xuyên, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam thì bị nhóm 4 thanh niên (*không rõ lai lịch*) đi trên 2 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade (*không rõ biển số*) đuổi theo xe của T và T2 rồi 01 thanh niên trong nhóm trên dùng roi điện (dạng nhỏ như Hộp quẹt) chích điện vào tay trái của T làm T mất lái ngã xuống đường gây trầy xước ở chân. Sau đó, T2 chở T đi đến quán café Phố thuộc Khối phố Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam uống nước. Tại đây, T gọi điện kể cho Trần Văn P nghe việc mình bị nhóm thanh niên lạ mặt chích điện rồi rủ P đi tìm đánh lại nhóm thanh niên kia, P đồng ý nên T điều khiển xe đi đến nhà P rồi chở P đến quán cafe Phố. Khi cả ba đang ngồi tại đây thì Nguyễn Thanh T1 cũng đến quán nên T kể lại sự việc cho T1 nghe và rủ T1 cùng đi tìm nhóm thanh niên kia để đánh nhau, T1 đồng

ý. Lúc này, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 47H1-314.13 chở T và T1 đi lên hướng xã Duy Trung để tìm nhóm thanh niên lạ mặt đánh nhau, riêng T2 không tham gia. Khi cả nhóm đi đến phía trước quán café Đêm thì gặp Lê Duy Đạt đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vission (*không rõ biển số*) đi một mình nên T1 rủ Đạt cùng tham gia đi đánh nhau, Đạt đồng ý. Lúc này, P chở T, còn Đạt chở T1. Khi cả nhóm đi đến đoạn Cống Định thuộc thị trấn Nam Phước thì dừng lại, T xuống xe lấy 04 vỏ chai thủy tinh đưa cho P 02 vỏ, T1 cũng xuống xe lượm 05 vỏ chai thủy tinh rồi tiếp tục di chuyển lên hướng xã Duy Trung để tìm nhóm thanh niên lạ mặt kia. Khi cả nhóm đi đến sân bóng đá nhân tạo M Quân ở thôn An Hòa, xã Duy Trung thì T1 nói Đạt chở T1 chạy về nhà ở thôn Thạnh Hòa, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn lấy 01 cây kiếm tự chế dài 1,45m (lưỡi đẹp bằng kim loại dài 50cm, rộng 04cm, cán bằng kim loại hình trụ tròn có đường kính 02cm) quay lại sân bóng đá M Quân nhưng không tìm gặp được nhóm thanh niên lạ mặt kia nên nhóm của T đi về. Trên đường đi, P nói: “*Tối nay kiếm bằng được hă, không thì tối mai kiếm tiếp*”, nghe vậy thì cả nhóm đồng ý và hẹn tối ngày 21/12/2024 tiếp tục đi tìm đánh nhóm thanh niên kia rồi T1 đưa cây kiếm tự chế cho P mang về cất.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/12/2024, Trần Văn T đến làm việc tại Salon tóc Hoàng Phi Lê ở thị trấn Nam Phước rồi kể cho Nguyễn Thanh M về việc bị nhóm thanh niên lạ mặt chích roi điện rồi rủ M tham gia đi tìm đánh nhóm thanh niên kia, M đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario BKS 92FA-049.00, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 47H1-314.13 đi đến quán café Phố gặp Trần Văn T2 rồi T rủ T2 cùng đi tìm nhóm thanh niên lạ mặt đã chích điện T vào tối ngày 20/12/2024 để đánh nhau, T2 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe chở T2, còn M điều khiển xe đi 01 mình đến quán nhậu Đồng Quê ở Khối phố Phước Mỹ, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên tìm và gặp Nguyễn Thanh T1 (đang làm nhân viên phục vụ tại đây) và Trần Văn P. Tại đây, P lấy cây kiếm dài 1,45m (lưỡi đẹp bằng kim loại dài 50cm, rộng 04cm, cán bằng kim loại hình trụ tròn có đường kính 02cm) cầm trên tay, T1 lấy 02 vỏ chai thủy tinh loại chai bia Huda đổ xăng vào vỏ chai rồi lấy giấy bịt kín miệng chai lại và 01 cái rựa dài 63cm (lưỡi bằng kim loại dài 26cm, cán bằng gỗ hình trụ trụ tròn có đường kính 3,5cm) rồi T1 đưa cho T2 01 vỏ chai thủy tinh có chứa xăng bên trong và T1 cầm 01 cái rựa và 01 vỏ chai thủy tinh có chứa xăng bên trong. Lúc này, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario BKS 92FA-049.00 chở P ngồi giữa và T2 ngồi sau cùng, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 47H1-314.13 chở T1 đi lên hướng xã Duy Trung. Khi cả nhóm đi đến đoạn đường Hùng Vương phía trước quán trà sữa Đầu (*gần trụ sở Công an huyện Duy Xuyên*) ở thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên thì thấy có 01 nhóm thanh niên đi trên 02 xe mô tô gồm: Nguyễn Thanh Vỹ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 92FA-021.17 chở theo sau Nguyễn Quang và Nguyễn Trường Thành, Nguyễn Hữu Ân điều khiển xe mô tô BKS 76B1-084.47 chở theo sau thanh niên tên Nghĩa đang lưu thông hướng ngược chiều nên nhóm của T quay xe đuổi theo. Lúc này, P cầm cây kiếm kéo lê xuống mặt đường

nhựa gây ra tiếng động lớn, bắn tia lửa tung tóe. Khi đuổi kịp nhóm của Vỹ thì P cầm cây kiếm giơ lên chỉ về phía nhóm của Vỹ hăm dọa đòi đánh làm Vỹ hoảng sợ đạp phanh gấp dừng xe lại nên làm cho xe mô tô do Nguyễn Hữu Ân điều khiển chạy phía sau tông vào đuôi xe của Vỹ làm Quang ngã xuống đường. Lúc này, T điều khiển xe chở T1 vừa chạy đến và nhận ra người Vỹ là em họ của mình nên T1 nói lớn: “*Em ta! Em ta!*”. Nghe vậy, M điều khiển xe chở P và T2 đi về hướng cầu Chìm. Khi đi đến chân cầu Chìm thuộc Khối phố Châu Hiệp, thị trấn Nam Phước thì gặp lại T1 và T rồi cả nhóm rẽ vào đoạn đường Bờ Kè. Trên đường đi, P liên tục cầm cây kiếm kéo lê xuống mặt đường nhựa gây ra tiếng động lớn và bắn tia lửa tung tóe, còn T điều khiển xe lạng lách, đánh võng trên đường. Khi đi đến đoạn đường Trương Chí Cương (gần chợ huyện) thì thấy 01 xe mô tô do thanh niên tên Nam chở theo sau Nguyễn Thị Thúy Hằng đang đi phía trước cùng chiều thì T2 nói: “*Thằng hời nãy nhìn mình kìa*”, nghe vậy P nói M đuổi theo nên M điều khiển xe vượt lên xe mô tô do Nam điều khiển, lúc này T2 nói với Hằng: “*Mi đi với thằng mô đây*”, còn P vừa cầm cây kiếm chỉ về phía nam thanh niên tên Nam vừa nói: “*Mi thích nhìn không?*” rồi P tiếp tục nói với cả nhóm: “*Thằng ni nhìn ta, để ta quay lại đánh thằng nó*”. Nghe vậy, M nói: “*Thôi, tự nhiên đánh họ chi!*” rồi cả nhóm di chuyển vào đoạn đường Nông Công thuộc khối phố Cầu Hiệp. Trên đường đi, P liên tục cầm cây kiếm kéo lê xuống mặt đường nhựa để gây ra tiếng động lớn và tia lửa bắn tung tóe. Khi nhóm của T quay về lại quán Đồng Quê, T1 lấy cây kiếm và cái rựa cất giấu vào bụi cỏ trước quán nhậu Đồng Quê, T2 lấy 02 vỏ chai thủy tinh bên trong có chứa xăng vớt xuống sông gần chỗ quán nhậu Đồng Quê. Sau đó, tất cả giải tán đi về.

- **Người bào chữa của bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thanh T1:** thống nhất về tội danh và khung hình phạt. Các bị cáo khi phạm tội còn thiếu suy nghĩ, nông nổi. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai ra đồng phạm trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, 101 BLHS cho xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thanh T1 xác nhận lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất lời bào chữa và không bổ sung gì.

Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thanh T1 thống nhất lời khai của người bào chữa, đồng thời cùng với bị cáo Trần Văn P, Trương Văn T2 và Nguyễn Thanh M khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố hành vi của các bị cáo là đúng, thống nhất về tội danh và khung hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa: thống nhất nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến gì.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSĐX ngày 09/4/2025 VKSND huyện Duy Xuyên truy tố các bị cáo: Trần Văn T, Nguyễn Thanh T1, Trần Văn P, Trương Văn T2 và Nguyễn Thanh M về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Và đề nghị:

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Văn T** từ 5 tháng 27 ngày tù đến 9 tháng tù

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Văn P** từ 5 tháng 27 ngày tù đến 9 tháng tù

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T1** từ 3 tháng 17 ngày tù đến 6 tháng tù.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo **Trương Văn T2** 3 tháng 17 ngày tù.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh M** 3 tháng 17 ngày tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy

- 01 con dao tự chế (*hay còn gọi là kiếm tự chế*) dài 1,45m (lưỡi dẹt bằng kim loại dài 50cm, rộng 04cm, cán bằng kim loại hình trụ tròn có đường kính 02cm), 01 cái rựa dài 63cm (lưỡi bằng kim loại dài 26cm, cán bằng gỗ hình trụ trụ tròn có đường kính 3,5cm).

Trả lại:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Vario màu trắng đen mang BKS: 92FA-049.00.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave α màu xanh mang BKS: 47H1-314.13.
- 01 điện thoại di động hiệu Realme C53 màu đen của Trần Văn T
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (bị bể mặt kính phía sau) của Nguyễn Thanh M.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu hồng của Trương Văn T2.

Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Do Trần Văn T bị nhóm thanh niên lạ mặt chích roi điện vào tối ngày 20/12/2024 nên vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/12/2024, Trần Văn T rủ Trần Văn P, cùng với P rủ Nguyễn Thanh T1, Trương Văn T2 và Nguyễn Thanh M mang theo hung khí nguy hiểm là vỏ chai thủy tinh có chứa xăng bên trong, kiềng tự chế, rựa nhằm mục đích đi tìm nhóm thanh niên để đánh nhưng do không rõ lai lịch của nhóm thanh niên lạ mặt kia nên đã điều khiển 02 xe mô tô đi trên đường lạng lách, đánh võng, kéo rê hung khí xuống đường, gây hấn, hăm dọa người đi đường từ khu vực xã Duy Trung đến thị trấn Nam Phước gây mất trật tự công cộng tại khu vực, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cáo trạng truy tố số 35/CT-VKSDX ngày 09/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên là có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất vụ án, phân tích vai trò phạm tội, hành vi của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trong vụ án này, Trần Văn T là người khởi xướng, rủ Trần Văn P. Trần Văn P chủ động rủ thêm người và kích động về tinh thần, chuẩn bị hung khí để những người tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo T và P có vai trò cao nhất. Bị cáo Nguyễn Thanh T1 chuẩn bị bom xăng nên có vai trò cao hơn bị cáo T2 và M

Trương Văn T2 và Nguyễn Thanh M có vai trò giúp sức, hô hào theo các bị cáo khác nên có vai trò ngang nhau.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khi vụ án phát hiện các bị cáo đã chủ động hợp tác với cơ quan điều tra khai báo hành vi phạm tội và khai ra đồng phạm, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh T1 có công cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thanh T1 khi phạm tội thì bị cáo T mới 16 tuổi 06 tháng 08 ngày, Nguyễn Thanh T1 mới 16 tuổi 03 tháng 23 ngày nên các bị cáo là người dưới 18 tuổi và được hưởng chính sách pháp luật áp dụng đối với người chưa thành niên tại Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật Tư pháp người chưa thành niên. Bị cáo Trần Văn P, Trương Văn T2, Nguyễn Thanh M vừa mới đủ 18 tuổi. Các bị cáo vừa bước qua tuổi chịu trách nhiệm hình sự, suy nghĩ chưa chín chắn nên cần cân nhắc khi lượng hình, việc áp dụng hình phạt mang tính răn đe các bị cáo là chính.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với các điện thoại thu giữ của các bị cáo không sử dụng trong quá trình phạm tội nên trả cho các bị cáo. Các vật chứng là các xe mô tô là phương tiện các bị cáo sử dụng trong đêm 21/12/2024 nhưng những chiếc xe này của ông Trường và bà Nguyễn Thị Thu Thủy, ông Trường, bà Thủy không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả cho chủ sở hữu đồng thời không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với ông Trường và bà Thủy là phù hợp.

Đối với các vật chứng là hung khí trong vụ án thì tịch thu tiêu hủy.

[4] Các vấn đề khác: Đối với nhóm thanh niên (*không rõ lai lịch*) đã có hành vi chích roi điện Trần Văn T vào tối ngày 20/12/2024, T cũng không rõ lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam tiếp tục xác M, xử lý sau.

Đối với hành vi các bị cáo mang theo hung khí đi tìm đối tượng lạ mặt để đánh vào tối ngày 21/12/2024 nhưng thực tế các bị cáo không xác định được đối tượng và địa điểm cụ thể nên hành vi trên đã thu hút vào hành vi gây rối trật tự cộng đồng nên chỉ xử lý các bị cáo hành vi này là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

I- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn T, Trần Văn P, Nguyễn Thanh T1, Trương Văn T2, Nguyễn Thanh M phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

II - Về hình phạt:

1- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 BLHS năm 2015, Luật Tư pháp và người chưa thành niên; xử phạt: **Trần Văn T** 5 (Năm) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: bằng thời hạn tạm giam.

2- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt: **Trần Văn P**: 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: tính từ ngày 22/12/2024.

3- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 BLHS năm 2015, Luật Tư pháp và người chưa thành niên; xử phạt: **Nguyễn Thanh T1** 03 (ba) tháng 17 (Mười bảy) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: bằng thời hạn tạm giam.

04- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo **Trương Văn T2** 03 (ba) tháng 17 (Mười bảy) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: bằng thời hạn tạm giam.

05- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh M** 03 (ba) tháng 17 (Mười bảy) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: bằng thời hạn tạm giam.

III- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

1- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế dài 1,45m (lưỡi đẹp bằng kim loại dài 50cm, rộng 04cm, cán bằng kim loại hình trụ tròn có đường kính 02cm), 01 cái rựa dài 63cm (lưỡi bằng kim loại dài 26cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn có đường kính 3,5cm).

2- Trả lại:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Vario màu trắng đen mang BKS: 92FA-049.00 cho bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave α màu xanh mang BKS: 47H1-314.13 cho ông Trần Văn Trường.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C53 màu đen cho Trần Văn T

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (bị bể mặt kính phía sau) của Nguyễn Thanh M.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu hồng của Trương Văn T2.

Vật chứng hiện do Công an tỉnh Quảng Nam đang lưu giữ.

IV- Về án phí: Bị cáo Trần Văn T, Trần Văn P, Nguyễn Thanh T1, Trương Văn T2, Nguyễn Thanh M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử P thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Cang – Trần Thị Thúy Nga

Võ Thị Tám

